TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Hà Giang- Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/HSST- QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 18/10/1993 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1969; vợ là: chị Trần Thị Bảo N, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 227/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Nguyễn Duy T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 16/8/2024.

Bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/5/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Vũ Thế T2, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 28/3/2024, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T1, Vũ Thế T2 và Nguyễn Đăng T3 đến nhà bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình chơi với Nguyễn Khắc C (con trai bà P). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T, C, T1, T2 và T3 rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh L bằng bộ quân bài T4 lơ khơ 52 quân tại bàn uống nước ở gian phòng khách nhà bà P. Những người đánh bạc quy định: mỗi người chơi được chia 03 quân bài và trước mỗi ván bài mỗi người chơi phải đặt số tiền 10.000 đồng/01 ván (góp gà); người chơi có thể "tố" thêm (đặt cược), mức tố thấp nhất là 10.000 đồng/01người/01ván; mức cao nhất không quá 50.000 đồng/01người/01ván hoặc có thể bỏ bài. Khi không còn ai tố thêm tiền cược thì tất cả người chơi mở bài để so điểm với nhau, người có điểm cao nhất thắng được tất cả số tiền (tiền gà, tiền tố) của ván đó và được chia bài ván tiếp theo. Những người chơi không tính "sáp" và "đồng hoa", A được "sáp" và "đồng hoa" được tính là thắng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi những người trên đang đánh bạc thì bị Công an xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 2.360.000 đồng, 01 bộ bài T4 lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Những người đánh bạc khai nhận hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Duy T mang theo 470.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Nguyễn Khắc C sử dụng số tiền 380.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn T1 mang theo 600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Vũ Thế T2 mang theo 350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Nguyễn Đăng T3 mang theo 560.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh không rõ thắng thua, khi bị bắt những người đánh bạc vứt hết số tiền đánh bạc xuống chiếu. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 2.360.000 đồng.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSHH ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự; đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Duy T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2024, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Duy T có hành vi cùng Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn T1, Vũ Thế T2 và Nguyễn Đăng T3 đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" bằng bộ quân bài T4 lơ khơ 52 quân. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 2.360.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy T là người đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, ngày 28/3/2024 thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 2.360.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đang có tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 2.360.000 đồng. Vì vậy, cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và có bố đẻ là người có công với các mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo bằng tiền dưới mức điều luật quy định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 2.360.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong số 698/KL-KTHS(TL) của Phòng K Công an tỉnh T ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định số tiền 2.360.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc". Đây là số tiền thu giữ của bị cáo và những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn T1, Vũ Thế T2 và Nguyễn Đăng T3 cùng Nguyễn Duy T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" bằng bộ quân bài T4 lơ khơ 52 quân. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 2.360.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng). Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn T1, Vũ Thế T2, Nguyễn Đăng T3 đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc; tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện H đã xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn T1, Vũ Thế T2, Nguyễn Đăng Thế L1 có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị P, quá trình điều tra xác định ngày 28/3/2024, bà P không có mặt ở nhà nên không biết việc Nguyễn Duy T, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn T1, Vũ Thế T2, Nguyễn Đăng T3 đến nhà bà ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình đánh bạc trái phép. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý gì đối với bà P là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt: *Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

***Về hình phạt bổ sung:** *Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự,*

P1 bổ sung bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.360.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong số 698/KL-KTHS(TL) của Phòng K Công an tỉnh T ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định số tiền 2.360.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc"

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 05/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hưng Hà;
- Cơ quan THA hình sự Công an H.Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng